

Số: 2317/CT-TNCN
V/v quyết toán thuế TNCN năm 2010

Hà Nội, ngày 18 tháng 02 năm 2011

Kính gửi: - Các cơ quan, đơn vị hành chính, sự nghiệp, đoàn thể;
- Doanh nghiệp, tổ chức kinh tế.

Thi hành Luật thuế thu nhập cá nhân (TNCN) và các văn bản pháp quy hướng dẫn thực hiện, để phục vụ các cơ quan, đơn vị, đoàn thể, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế (gọi chung là cơ quan chi trả thu nhập), cá nhân quyết toán thuế TNCN năm 2010, Tổng cục Thuế hướng dẫn tiếp tục sử dụng phần mềm hỗ trợ cơ quan chi trả thu nhập (CQCTIN), cá nhân quyết toán thuế TNCN năm 2010, địa chỉ tại trang thông tin: tncnonline.com.vn. Ứng dụng công nghệ thông tin này giúp CQCTIN, cá nhân thuận tiện trong nhập, gửi dữ liệu và hồ sơ quyết toán thuế TNCN, có thể sử dụng phần mềm kế toán, quản lý nhân sự để chuyển dữ liệu vào ứng dụng quyết toán thuế TNCN, theo dõi kết quả gửi file dữ liệu, hỗ trợ người lao động trong đơn vị có số liệu để quyết toán thuế TNCN của cá nhân; phục vụ cho quản lý lao động, tiền lương, quyết toán thuế và nộp thuế TNCN của đơn vị; tạo thuận lợi trong việc nộp hồ sơ đăng ký thuế TNCN.

Căn cứ công văn số 486/TCT-TNCN ngày 11/2/2011 của Tổng cục Thuế về hướng dẫn quyết toán thuế TNCN năm 2010, Cục Thuế Thành phố Hà Nội thông báo các CQCTIN thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2010 như sau:

Phần I: Về chính sách thuế TNCN:

Các văn bản pháp quy liên quan đến quyết toán thuế TNCN: Luật Thuế TNCN số 04/2007/QH12 ngày 21/11/2007; Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 8/9/2008 của Chính phủ; các Thông tư: Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/9/2009, Thông tư số 62/2009/TT-BTC ngày 27/3/2009, Thông tư số 02/2010/TT-BTC ngày 11/1/2010, Thông tư số 20/2010/TT-BTC ngày 5/2/2010 của Bộ Tài chính. Các văn bản trên có thể truy cập vào trang thông tin, địa chỉ: www.mof.gov.vn của Bộ Tài chính hoặc www.gdt.gov.vn của Tổng cục thuế để tra cứu.

Công văn số 450/TCT-TNCN ngày 8/2/2010 về lập tờ khai thuế TNCN, Công văn số 486/TCT-TNCN ngày 11/2/2011 của Tổng cục Thuế về quyết toán thuế TNCN năm 2010, truy cập trang thông tin, địa chỉ: www.gdt.gov.vn của Tổng cục thuế để tra cứu.

I. Đối tượng phải kê khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân (TNCN) năm 2010:

1. Các tổ chức, cá nhân trả các khoản thu nhập phải khấu trừ thuế không phân biệt có phát sinh khấu trừ thuế hay không có khấu trừ thuế, có trách nhiệm khai quyết toán thuế TNCN và quyết toán thay thuế TNCN của các cá nhân có thu nhập từ tiền lương tiền công có thu nhập duy nhất tại một nơi có uỷ quyền cho CQCTIN quyết toán thay.

Đối với các đơn vị hành chính, sự nghiệp hoạt động do Ngân sách Nhà nước cấp kinh phí, hàng tháng không phát sinh khấu trừ thuế thì tạm thời không phải nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2010.

2. Tổ chức trả thu nhập hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, chấm dứt hoạt động thì trước khi chấm dứt hoạt động phải quyết toán số thuế TNCN đã khấu trừ và cấp chứng từ khấu trừ thuế TNCN cho người lao động để làm cơ sở cho người lao động thực hiện quyết toán thuế TNCN cuối năm.

Trường hợp khi hợp nhất hoặc sáp nhập, tổ chức hợp nhất hoặc sáp nhập chưa cấp chứng từ khấu trừ thuế cho người lao động mà tổ chức hợp nhất hoặc tổ chức nhận sáp nhập kế thừa toàn bộ nghĩa vụ tài chính, lao động của tổ chức hợp nhất hoặc sáp nhập thì tổ chức hợp nhất hoặc tổ chức nhận sáp nhập phải quyết toán số thuế đã khấu trừ (kể cả của tổ chức bị hợp nhất hoặc tổ chức bị sáp nhập) và quyết toán thay thuế TNCN cho người lao động của tổ chức hợp nhất hoặc tổ chức sáp nhập nếu uỷ quyền.

3. Cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công, thu nhập từ kinh doanh phải khai quyết toán thuế trong các trường hợp:

- + Có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã khấu trừ hoặc tạm nộp;
- + Có yêu cầu hoàn số thuế nộp thừa.

4. Cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán đáp ứng đủ yêu cầu và đã đăng ký thuế với cơ quan thuế nộp thuế thu nhập cá nhân theo biểu thuế toàn phần với thuế suất 20% tính trên thu nhập và phải quyết toán thuế trong trường hợp:

- + Có chứng từ, hoá đơn xác định được thu nhập tính thuế từ việc chuyển nhượng chứng khoán;
- + Số thuế phải nộp tính theo thuế suất 20% lớn hơn số thuế đã tạm khấu trừ theo thuế suất 0,1% trong năm.
- + Có yêu cầu hoàn thuế số thuế nộp thừa.

5. Cá nhân cư trú là người nước ngoài khi kết thúc Hợp đồng làm việc tại Việt Nam trước khi xuất cảnh phải thực hiện quyết toán thuế với cơ quan thuế. Trường hợp, người nước ngoài trong năm dương lịch, là cá nhân cư trú tại Việt Nam thì phải quyết toán thuế từ đầu năm dương lịch đến tháng rời khỏi Việt Nam và được trừ số thuế thu nhập cá nhân đã nộp tại nước ngoài theo quy định tại Luật thuế Thu nhập cá nhân, trừ trường hợp Hiệp định tránh đánh thuế hai lần giữa hai nước có quy định khác.

II. Xác định thu nhập chịu thuế và thu nhập tính thuế TNCN:

1. Thu nhập chịu thuế từ tiền lương tiền công được xác định bằng tổng số tiền lương, tiền công, tiền thù lao, các khoản thu nhập khác có tính chất tiền lương, tiền công mà đối tượng nộp thuế nhận được trong năm 2010 theo hướng dẫn tại khoản 2 mục II phần A Thông tư số 84/2008/TT-BTC; Điều 1 Thông tư số 62/2009/TT-BTC; Điều 1 Thông tư số 02/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Trường hợp thu nhập từ tiền lương, tiền công tháng 12/2009 được trả trong năm 2010 đã được tính vào thu nhập để xác định thu nhập chịu thuế của 6 tháng cuối năm 2009 để quyết toán thuế thì không phải kê khai vào thu nhập chịu thuế năm 2010 để quyết toán lại.

Ví dụ: Thu nhập từ tiền lương, tiền công tháng 12/2009 của Ông A được trả trong năm 2010 thì được tính vào thu nhập chịu thuế năm 2010. Trường hợp thu nhập này ông A đã tính vào thu nhập để xác định thu nhập chịu thuế của 6 tháng cuối năm 2009 để quyết toán thuế TNCN thì không phải kê khai vào thu nhập chịu thuế năm 2010 để quyết toán lại.

2. Cá nhân là người nước ngoài đồng thời làm việc ở Việt Nam và ở nước ngoài có thu nhập được xác định là thu nhập toàn cầu (không tách riêng được phần thu nhập trả cho công việc làm tại Việt Nam) thì tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam được xác định như sau:

- Đối với trường hợp cá nhân người nước ngoài không hiện diện tại Việt Nam:

$$\text{Tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam} = \frac{\text{Số ngày làm việc cho công việc tại Việt Nam}}{\text{Tổng số ngày làm việc trong năm (*)}} \times \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu (trước thuế)} + \text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam}$$

(*) Tổng số ngày làm việc trong năm tính theo chế độ quy định tại Bộ Luật Lao động của Việt Nam.

- Đối với các trường hợp khác:

$$\text{Tổng thu nhập phát sinh tại Việt Nam} = \frac{\text{Số ngày có mặt ở Việt Nam}}{365 \text{ ngày}} \times \text{Thu nhập từ tiền lương, tiền công toàn cầu (trước thuế)} + \text{Thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam}$$

Trong đó: thu nhập chịu thuế khác (trước thuế) phát sinh tại Việt Nam là các khoản lợi ích khác bằng tiền hoặc không bằng tiền mà người lao động được hưởng ngoài tiền lương, tiền công do người sử dụng lao động trả hoặc trả hộ cho người lao động

3. Đối với thu nhập chuyển nhượng chứng khoán:

Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán được xác định bằng giá bán chứng khoán (CK) trừ giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

Trong đó: giá mua đơn vị bình quân được xác định như sau:

$$\text{Giá mua đơn vị bình quân} = \frac{\text{Trị giá thực tế CK tồn đầu kỳ} + \text{Trị giá thực tế CK mua trong kỳ}}{\text{Số lượng CK tồn đầu kỳ} + \text{Số lượng CK mua trong kỳ}}$$

III. Các khoản giảm trừ được tính khi quyết toán thuế như sau:

Việc xác định các khoản giảm trừ gia cảnh thực hiện theo hướng dẫn tại Mục I, Phần B Thông tư số 84/2008/TT-BTC; Điều 2, Điều 3 Thông tư số 62/2009/TT-BTC; Điều 04 Thông tư số 02/2010/TT-BTC. Trường hợp khi quyết toán thuế cá nhân mới nộp hồ sơ chứng minh người phụ thuộc thì không được tính giảm trừ gia cảnh.

Cá nhân được giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc từ tháng có nghĩa vụ nuôi dưỡng và thay đổi người phụ thuộc (không phân biệt ngày có nghĩa vụ nuôi dưỡng hoặc thay đổi người phụ thuộc là ngày đầu tháng hay cuối tháng). Đối với người nước ngoài cư trú tại Việt Nam được tính giảm trừ gia cảnh từ tháng đến Việt Nam đến tháng rời khỏi Việt Nam.

IV. Xác định số thuế phải nộp:

1. Số thuế TNCN phải nộp đối với tiền lương, tiền công được xác định như sau:

- Xác định thu nhập tính thuế bình quân tháng bằng (=) tổng thu nhập tính thuế cả năm 2010 chia (:) cho 12 tháng;

- Xác định số thuế TNCN phải nộp từng tháng bằng (=) thu nhập tính thuế bình quân tháng và mức thuế suất thuế TNCN lũy tiến tương ứng từng phần thu nhập tính thuế;

- Xác định được số thuế TNCN phải nộp của cả năm 2010 bằng (=) số thuế TNCN phải nộp từng tháng nhân (x) với 12 tháng;

- Xác định số thuế còn phải nộp hay nộp thừa bằng (=) số thuế TNCN phải nộp của cả năm 2010 trừ (-) số thuế đã khấu trừ (nếu có).

2. Xác định số thuế TNCN phải nộp đối với người nước ngoài là đối tượng cư trú Việt Nam trong năm 2010 như sau:

- Xác định thu nhập tính thuế bình quân tháng bằng (=) tổng thu nhập tính thuế tính từ đầu năm đến tháng rời khỏi Việt Nam chia (:) cho số tháng tính từ đầu năm đến thời điểm rời khỏi Việt Nam;

- Xác định số thuế TNCN phải nộp từng tháng bằng (=) thu nhập tính thuế bình quân tháng và mức thuế suất thuế TNCN lũy tiến tương ứng từng phần thu nhập tính thuế;

- Xác định được số thuế TNCN phải nộp bằng (=) số thuế TNCN phải nộp từng tháng nhân (x) với số tháng tính từ đầu năm đến thời điểm rời khỏi Việt Nam;

- Xác định số thuế còn phải nộp hay nộp thừa bằng (=) số thuế TNCN phải nộp trừ (-) số thuế đã khấu trừ (nếu có).

Ví dụ:

Trong năm 2010, Ông A là người nước ngoài đến Việt Nam ngày 28/3 và rời Việt Nam ngày 31/10, tháng 01 và 02, ông A có thu nhập chịu thuế TNCN là 500 triệu đồng và Ông A đã nộp thuế TNCN tại nước ngoài đối với thu nhập này 150 triệu đồng. Từ tháng 03 đến hết tháng 10, ông A có thu nhập chịu thuế TNCN từ tiền lương, tiền công tại Việt Nam là 700 triệu đồng. Ông A được giảm trừ gia cảnh cho bản thân: 4 triệu đồng/1 tháng; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và bảo hiểm thất nghiệp là: 20 triệu đồng. Ngoài ra, không có các khoản giảm trừ khác (Quốc gia nơi Ông A mang quốc tịch đã ký Hiệp định tránh đánh thuế hai lần với Việt Nam). Trong trường hợp này, số thuế TNCN phải nộp ở Việt Nam được xác định như sau:

+ Tổng số tháng tính thuế TNCN tại Việt Nam: 10 tháng.

+ Tổng thu nhập tính thuế:

$700 \text{ triệu} + 500 \text{ triệu} - 40 \text{ triệu} - 20 \text{ triệu} = 1140 \text{ triệu đồng}$

+ Thu nhập tính thuế bình quân tháng:

$1140 \text{ triệu đồng} : 10 \text{ tháng} = 114 \text{ triệu đồng}$

+ Số thuế thu nhập cá nhân phải nộp mỗi tháng (theo pháp luật về thuế của Việt Nam) là:

$35\% \times 114 \text{ triệu đồng} - 9,85 \text{ triệu đồng} = 30,05 \text{ triệu đồng}$

+ Số thuế ông A phải nộp bình quân tháng theo pháp luật về thuế của Việt Nam là:

$30,05 \text{ triệu đồng} \times 10 \text{ tháng} = 300,5 \text{ triệu đồng}$

+ Số thuế được trừ tính phân bổ cho phần thu nhập phát sinh tại nước ngoài theo tỷ lệ phân bổ giữa số thu nhập phát sinh tại nước ngoài và tổng thu nhập chịu thuế là:

$(500 \text{ triệu đồng} : 1200 \text{ triệu đồng}) \times 300,5 \text{ triệu đồng} = 125,21 \text{ triệu đồng}$

Do số tiền ông A đã nộp thuế TNCN ở nước ngoài là 150 triệu đồng lớn hơn ($>$) 125,21 triệu đồng nên số tiền Ông A được tính trừ do đã nộp thuế TNCN ở nước ngoài là 125,21 triệu đồng.

+ Số thuế TNCN ông A còn phải nộp tại Việt Nam là:

$300,5 \text{ triệu đồng} - 125,21 \text{ triệu đồng} = 175,29 \text{ triệu đồng}$.

3. Đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

a. Số thuế phải nộp bằng (=) thu nhập tính thuế nhân (x) thuế suất 20%.

b. Xác định số thuế còn phải nộp hoặc nộp thừa bằng (=) số thuế phải nộp trong năm trừ (-) số thuế đã nộp.

V. Hoàn thuế:

1. Việc hoàn thuế TNCN chỉ áp dụng đối với những cá nhân đã có mã số

thuế.

Đối với cá nhân đã uỷ quyền quyết toán thuế cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập thực hiện quyết toán thay thì việc hoàn thuế của cá nhân được thực hiện thông qua tổ chức, cá nhân trả thu nhập.

“Cá nhân có thu nhập tại một tổ chức, cá nhân, hàng tháng sau khi tổ chức, cá nhân chi trả khấu trừ tiền thuế đã cung cấp chứng từ khấu trừ thuế cho cá nhân thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập không được nhận uỷ quyền quyết toán thay, mà cá nhân phải tự quyết toán với cơ quan thuế, nếu nhận uỷ quyền thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập phải làm thủ tục thu hồi chứng từ khấu trừ trước khi nhận giấy uỷ quyền.”

Việc bù trừ, hoàn thuế cho các cá nhân uỷ quyền cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập quyết toán thay thực hiện theo hướng dẫn tại công văn số 4283/BTC-TCT ngày 08/4/2010 của Bộ Tài chính. Trường hợp tổ chức, cá nhân trả thu nhập đã bù trừ số thuế nộp thừa, nộp thiếu của các cá nhân mà có số thuế nộp thừa, nếu đề nghị cơ quan thuế hoàn trả thì tổ chức, cá nhân trả thu nhập nộp hồ sơ hoàn thuế đồng thời với hồ sơ quyết toán thuế TNCN bao gồm:

- Công văn đề nghị hoàn thuế;
- Tờ khai quyết toán thuế TNCN theo mẫu số 05/KK-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính và các bảng kê chi tiết ban hành kèm theo Thông tư này, cụ thể như sau:

+ Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân có ký hợp đồng lao động theo mẫu số 05A/BK-TNCN

+ Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân không ký hợp đồng lao động theo mẫu số 05B/BK-TNCN.

- Bản sao chứng từ, biên lai nộp thuế TNCN.

2. Đối với cá nhân chỉ có thu nhập từ tiền lương, tiền công tự làm thủ tục quyết toán thuế với cơ quan thuế nếu có số thuế đề nghị hoàn thì cá nhân không phải nộp hồ sơ hoàn thuế mà chỉ cần ghi số thuế đề nghị hoàn vào chỉ tiêu “Tổng số thuế đề nghị hoàn” tại tờ khai quyết toán thuế theo mẫu số 09/KK-TNCN khi quyết toán thuế. Cơ quan thuế xem xét thực hiện hoàn, không xử lý bù trừ số thuế nộp thừa.

3. Đối với cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công, vừa có thu nhập từ cho thuê nhà thì cơ quan thuế xem xét thực hiện hoàn, không xử lý bù trừ số thuế nộp thừa.

5. Nơi nộp hồ sơ hoàn thuế: là nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế.

Phần II: Thực hiện quyết toán thuế TNCN năm 2010:

I. Đối với CQCTTN do Cục Thuế trực tiếp quản lý thu:

I.1. Đối với các CQCTTN sử dụng phần mềm hỗ trợ quyết toán thuế:

1.1. Cập nhật mã số thuế của các cá nhân: CQCTTN rà soát, đề nghị cá nhân cung cấp mã số thuế, cập nhật thông tin mã số thuế của người lao động.

Trường hợp cá nhân chưa có mã số thuế thì CQCTTN truy cập trang thông tin, địa chỉ: tncnonline.com.vn để đăng ký, cấp mã số thuế cho cá nhân theo quy định. Cập nhật mã số thuế của các cá nhân vào các ứng dụng: phần mềm hỗ trợ quyết toán thuế thu nhập cá nhân (QTTNCN), phần mềm hỗ trợ kê khai mã vạch (HTKK) khi nhập dữ liệu kê khai quyết toán thuế; CQCTTN sử dụng phần mềm kế toán, nhân sự (QLNS) cập nhật mã số thuế của cá nhân vào các ứng dụng này. Trường hợp cá nhân chưa được cấp mã số thuế thì CQCTTN khi quyết toán thuế vẫn khai quyết toán thuế tại bảng kê 05A/BK-TNCN, bảng kê 05B/BK-TNCN, ghi số chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu (đối với người nước ngoài) tại các cột số chứng minh nhân dân/hộ chiếu trong các bảng kê.

1.2. Tiếp nhận, cài đặt phần mềm hỗ trợ kê khai quyết toán thuế TNCN: truy cập trang thông tin, địa chỉ: tncnonline.com.vn tải phần mềm, các tài liệu hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn cài đặt đối với CQCTTN chỉ kê khai quyết toán thuế TNCN hoặc truy cập trang thông tin, địa chỉ : www.gdt.gov.vn để tải phần mềm hỗ trợ kê khai (HTKK) và tài liệu kèm theo đối với CQCTTN đang kê khai các loại thuế bằng phần mềm HTKK, cài đặt phần mềm theo hướng dẫn hoặc đến Cục Thuế: bộ phận tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế TNCN G23 – G24 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội để được hỗ trợ cài đặt.

1.3. Khai quyết toán thuế: CQCTTN sử dụng một trong các phần mềm trên, nhập dữ liệu vào các bảng kê trước. Sau đó, các dữ liệu từ bảng kê tự động kết chuyển sang tờ khai quyết toán; kiểm tra và chỉnh sửa thông tin nếu có sai sót; sử dụng chức năng in trong các phần mềm để in tờ khai quyết toán thuế và các bảng kê kèm theo tờ khai quyết toán thuế. Nếu các phần mềm QLNS của các CQCTTN không có chức năng in hồ sơ quyết toán thuế thì CQCTTN kết xuất file dữ liệu quyết toán theo định dạng chuẩn của Tổng cục Thuế cung cấp (xem điểm 1.4) sử dụng phần mềm QTTNCN, HTKK nhận dữ liệu từ file kết xuất đó và in ra tờ khai, bảng kê.

Đối với các CQCTTN gửi file dữ liệu thì phải in trang bìa tệp hồ sơ quyết toán thuế (trang bìa tệp đính kèm), sử dụng chức năng in trang bìa của các phần mềm hỗ trợ để in và đóng vào bìa hồ sơ quyết toán thuế bản giấy.

Mẫu biểu hồ sơ quyết toán thuế theo quy định tại Điểm 2, Điểm 3, Điểm 12, Điểm 13, Điểm 14, Điều 1, Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính và tại các Phần mềm hỗ trợ quyết toán thuế.

Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền lương, tiền công hồ sơ quyết toán thuế gồm: tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu 05/KK-TNCN, các bảng kê mẫu 05A/BK-TNCN (Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân có ký hợp đồng lao động từ 3 tháng trở lên không phân biệt thu nhập đã đến mức phải nộp thuế hay chưa phải nộp thuế, trường hợp đơn vị chỉ trả thu nhập thực hiện quyết toán thay cho người lao động phản ánh thêm nội dung tổng số thuế TNCN thực tế phải nộp năm 2010, số thuế còn phải khấu trừ thêm, số đã nộp thừa), mẫu 05B/BK-TNCN Bảng kê thu nhập từ tiền lương, tiền công trả cho cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc có ký hợp đồng ít hơn 3 tháng.

Lưu ý: Chỉ tiêu TNCT làm căn cứ tính giảm thuế tại chỉ tiêu [13] Bảng kê 05A/BK-TNCN tại chỉ tiêu [09] Bảng kê 05B/BK-TNCN chỉ kê khai đối với

cá nhân có thu nhập do trực tiếp làm việc tại các khu kinh tế theo Thông tư số 176/TT-BTC ngày 9/9/2009 của Bộ Tài chính.

Đối với tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ đầu tư vốn, chuyển nhượng chứng khoán, bản quyền, nhượng quyền thương mại, trúng thưởng cho cá nhân và trả thu nhập từ kinh doanh cho cá nhân không cư trú gồm: Tờ khai quyết toán thuế thu nhập cá nhân theo mẫu số 06/KK-TNCN và bảng kê chi tiết theo mẫu số 06B/BK-TNCN áp dụng đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán.

Đối với cơ sở giao đại lý xổ số trả thu nhập cho đại lý xổ số gồm: Tờ khai quyết toán thuế mẫu 02/KK-XS, bảng kê mẫu 02A/BK-XS.

Đối với cơ sở giao đại lý bảo hiểm trả thu nhập cho đại lý bảo hiểm gồm: tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu 02/KK-BH, bảng kê mẫu 02A/BK-BH.

Lưu ý: Các Bảng kê kèm theo tờ khai quyết toán phản ánh tất cả các cá nhân nhận thu nhập không phân biệt đến mức khấu trừ thuế TNCN hay chưa.

Tại chỉ tiêu kỳ tính thuế phản ánh rõ kỳ tính thuế từ ngày 01/01/2010 đến ngày 31/12/2010

1.4. Kết xuất file dữ liệu: thực hiện chức năng kết xuất của phần mềm để kết xuất dữ liệu ra file theo định dạng của cơ quan thuế quy định; kiểm tra tên file theo quy định và ghi nhớ đường dẫn tệp dữ liệu kết xuất.

Tên file được đặt theo đúng cấu trúc:

C1C2C3-N1N2N3N4N5N6N7N8N9N10N11N12N13-M1M2M3M4-K1K2K3K4-LL1L2, được hướng dẫn trong tài liệu hướng dẫn CQCTTN quyết toán thuế trên các trang thông tin điện tử nêu trên.

C1C2C3: Thể hiện tên viết tắt của cơ quan thuế trực tiếp quản lý: ghi là HAN đối với CQCTTN Cục Thuế Hà Nội trực tiếp quản lý.

N1N2N3N4N5N6N7N8N9N10N11N12N13: Mã số thuế cơ quan chi trả (Nếu mã số thuế cơ quan chi trả là 10 số thì mặc định ứng dụng tự thêm chuỗi "000" vào cuối).

M1M2M3M4: thể hiện thông tin ký hiệu tờ khai (Tờ khai 05/KK-TNCN dành cho tổ chức, cá nhân trả thu nhập từ tiền công, tiền lương ký hiệu trên tên file là 05TL, Tờ khai 02/KK-XS dành cho cơ sở giao đại lý xổ số trả thu nhập cho đại lý xổ số ký hiệu trên tên file là 02XS, Tờ khai 02/KK-BH dành cho cơ sở giao đại lý bảo hiểm trả thu nhập cho đại lý bảo hiểm ký hiệu trên tên file là 02BH). K1K2K3K4: thể hiện thông tin kỳ tính thuế của tờ khai; K có giá trị Y (năm). K1K2K3K4 có giá trị năm (2010), (tên file quyết toán năm 2010 đặt là Y2010). LL1L2: thể hiện trạng thái và số lần nộp tờ khai (L00 thể hiện trạng thái chính thức, L01 .. L99: thể hiện trạng thái bổ sung tương ứng với số lần bổ sung của tờ khai)

Ví dụ : Tổ chức chi trả có MST 0100100008 do Cục thuế Hà nội quản lý, kê khai tờ khai quyết toán mẫu 05/KK-TNCN, tờ khai chính thức nộp lần đầu. Vạy tên file sẽ như sau: HAN-0100100008000-05TL-Y2010-L00.

CQCTTN có thể sử dụng phần mềm QTTNCN hoặc HTKK do Tổng cục Thuế cung cấp để kiểm tra định dạng, cấu trúc cũng như các sai sót dữ liệu của file đã kết xuất.

Đối chiếu số liệu giữa file dữ liệu và quyết toán thuế bản giấy, Cơ quan thuế sẽ yêu cầu gửi lại file dữ liệu nếu có chênh lệch với bản giấy; hoặc sai tên, sai cấu trúc, định dạng quy định.

1.5. Gửi hồ sơ quyết toán thuế:

CQCTTN gửi hồ sơ quyết toán thuế gồm:

-File dữ liệu quyết toán thuế (gồm tờ khai quyết toán thuế và các bảng kê kèm theo);

- Hồ sơ quyết toán thuế bản giấy có ký tên, đóng dấu gồm tờ khai quyết toán thuế và các bảng kê kèm theo.

Hồ sơ quyết toán thuế TNCN gồm các tờ khai quyết toán thuế TNCN và các Bảng kê kèm theo phải theo đúng mẫu biểu ban hành kèm theo Thông tư số 20/2010/TT-BTC ngày 5/2/2010 của Bộ Tài chính.

1.5.1. Gửi file dữ liệu quyết toán thuế đến cơ quan thuế:

Các CQCTTN gửi theo một trong các hình thức sau:

Truy cập trang thông tin điện tử: tncnonlie.com.vn sử dụng chức năng gửi dữ liệu để gửi.

Tập dữ liệu ghi vào đĩa CD hoặc USB gửi Cục Thuế qua đường bưu điện, địa chỉ: 187 Giảng võ, Đống Đa, Hà Nội .

Tập dữ liệu ghi vào đĩa CD hoặc USB gửi trực tiếp tại Bộ phận một cửa Cục Thuế, tại địa chỉ G23 - G24 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

Lưu ý: chỉ sử dụng một hình thức gửi file dữ liệu cho các tờ khai quyết toán cho một lần gửi.

1.5.2. Gửi hồ sơ quyết toán thuế bản giấy đến cơ quan thuế qua đường bưu điện, địa chỉ: 187 Giảng võ, Đống Đa, Hà Nội hoặc nộp trực tiếp tại Cục Thuế tại địa chỉ G23 - G24 Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

Đối với CQCTTN gửi hồ sơ quyết toán thuế bản giấy và file dữ liệu phải in và gửi kèm trang bìa tập cùng với hồ sơ giấy.

file dữ liệu phải gửi đến trước hoặc đồng thời với bản giấy để cơ quan thuế đối chiếu, làm thủ tục chấp nhận hồ sơ quyết toán thuế.

Để tránh mất thời gian của CQCTTN, vì thời gian này tập trung nhiều người nộp hồ sơ quyết toán thuế, file dữ liệu gửi trên mạng hoặc qua đường bưu điện, hồ sơ quyết toán thuế bản giấy gửi qua đường bưu điện, đề nghị các CQCTTN hạn chế gửi file dữ liệu, bản giấy hồ sơ quyết toán thuế trực tiếp tại Cục Thuế.

1.5.3. Thời hạn gửi hồ sơ quyết toán thuế chậm nhất chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm 2010.

Lưu ý: Để tránh mất thời gian nộp hồ sơ quyết toán thuế của người nộp thuế đề nghị các tổ chức, cá nhân sớm nộp hồ sơ quyết toán thuế tránh nộp hồ sơ dồn vào những ngày từ 15 đến 31/3/2010 là những ngày cuối của thời hạn nộp hồ sơ quyết toán thuế TNCN năm 2010. Vì những ngày này thường lượng người nộp hồ sơ quyết toán thuế rất đông.

1.6. Theo dõi kết quả gửi file dữ liệu: truy cập vào trang thông tin: tncnonlie.com.vn để theo dõi kết quả gửi tập dữ liệu (xem hướng dẫn gửi file để thực hiện tương tự)

1.7. Điều chỉnh số liệu quyết toán:

Đối với file dữ liệu: khi có sai sót cần điều chỉnh hoặc nhận được thông báo cần điều chỉnh của cơ quan thuế, CQCTTN thực hiện khai quyết toán điều chỉnh, từ bảng kê đã kê khai trước đây, khai lại toàn bộ những dòng có cá nhân phải điều chỉnh do sai sót và dòng tổng cộng của cả bảng kê, kết xuất lại tệp dữ liệu và gửi lại file dữ liệu đã điều chỉnh (gồm tờ khai và bảng kê kèm theo) theo một trong ba hình thức gửi file dữ liệu tại phần 1.5.1 trên.

Đối với hồ sơ giấy: có 2 cách lựa chọn, phần mềm sẽ hỗ trợ chỉ in những dòng đã điều chỉnh của bảng kê và dòng tổng cộng của bảng kê hoặc in cả bảng kê đã điều chỉnh, gửi lại tờ khai quyết toán thuế và bảng kê đã điều chỉnh (có ký tên, đóng dấu) theo một trong 2 hình thức gửi hồ sơ quyết toán thuế bản giấy tại phần 1.5.2 trên.

Cách kê khai điều chỉnh, đặt tên file dữ liệu điều chỉnh theo hướng dẫn tại Điểm 1.4 và chi tiết nêu trong các tài liệu hướng dẫn của các phần mềm.

lưu ý: cần ghi nhớ tên file điều chỉnh để copy hoặc gửi đúng tệp dữ liệu đã điều chỉnh.

* Đối với CQCTTN đang thực hiện khai thuế qua mạng internet (khai thuế điện tử), sử dụng phần mềm kê khai điện tử (iHTKK), thực hiện các bước như trên, khi gửi file dữ liệu truy cập vào trang thông tin www.kekhaithue.gov.vn để gửi, không phải in và không phải gửi hồ sơ quyết toán thuế bản giấy

L2. Đối với CQCTTN không sử dụng phần mềm hỗ trợ quyết toán thuế:

CQCTTN vì điều kiện không thể sử dụng được các phần mềm hỗ trợ quyết toán thuế TNCN thực hiện tải các mẫu tờ khai quyết toán thuế tại trang thông tin: www.gdt.gov.vn hoặc tncn.online.com.vn để in các mẫu tờ khai quyết toán thuế, bảng kê hoặc liên hệ trực tiếp với Cục Thuế (các Phòng Kiểm tra Thuế, Phòng Thuế TNCN, bộ phận một cửa tiếp nhận hồ sơ quyết toán thuế TNCN) để được hỗ trợ mẫu tờ khai; thu thập, rà soát mã số thuế của các cá nhân; khai quyết toán thuế theo quy định, gửi hồ sơ quyết toán thuế qua đường bưu điện hoặc trực tiếp tại Cục Thuế theo địa chỉ trên.

Lưu ý: đối với CQCTTN chỉ gửi hồ sơ quyết toán thuế bản giấy không sử dụng phần mềm hỗ trợ kê khai quyết toán thuế để gửi file dữ liệu không gửi kèm trang bìa tệp.

Tuy nhiên, việc không sử dụng các phần mềm QTNCN để nhập dữ liệu, gửi file dữ liệu dễ dẫn đến sai sót, chậm trễ không có hỗ trợ tổng hợp và tính thuế tự động từ các bảng kê lên tờ khai quyết toán thuế, không hỗ trợ đối chiếu, kiểm tra và không hỗ trợ được thông tin cho người lao động quyết toán thuế.

L3. CQCTTN quyết toán thuế TNCN thay cho người lao động của đơn vị:

CQCTTN có thể quyết toán thuế TNCN thay cho người lao động đối với các đối tượng là cá nhân cư trú có thu nhập từ tiền lương, tiền công chỉ nhận thu nhập tại một đơn vị chi trả duy nhất có số thuế phải nộp lớn hơn số thuế đã khấu trừ và có số thuế phải nộp nhỏ hơn số thuế đã khấu trừ,

CQCTTN thông báo cho người lao động biết để cá nhân ủy quyền cho CQCTTN quyết toán thuế TNCN thay.

Hồ sơ, thủ tục quyết toán thuế TNCN thông qua CQCTTN:

Cá nhân ủy quyền quyết toán thông qua đơn vị chi trả phải nộp cho CQCTTN các loại giấy tờ sau:

Giấy ủy quyền quyết toán thuế TNCN theo mẫu số 04-2/TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 60/2007/TT-BTC ngày 14/6/2007 của Bộ Tài chính;

Các hoá đơn, chứng từ chứng minh các khoản được tính giảm trừ như: chứng từ thu tiền đóng từ thiện, nhân đạo, khuyến học; chứng từ thu tiền đóng các khoản bảo hiểm bắt buộc theo quy định (nếu cá nhân tự đóng); ...

Cá nhân đã được đơn vị chi trả quyết toán thay thì không phải thực hiện các thủ tục quyết toán thuế TNCN nữa.

CQCTTN căn cứ vào giấy ủy quyền của cá nhân có thu nhập, tổng thu nhập chịu thuế đã chi trả, bản đăng ký giảm trừ gia cảnh (hoặc hồ sơ chứng minh người phụ thuộc) và các chứng từ chứng minh số tiền đóng bảo hiểm, các chứng từ đóng góp từ thiện, nhân đạo, khuyến học của cá nhân có thu nhập để thực hiện tính giảm trừ cho người nộp thuế và xác định số thuế phải nộp cho cá nhân có thu nhập. Đơn vị chi trả thu nhập thực hiện khấu trừ ngay số thuế còn thiếu của những cá nhân còn phải nộp vào ngân sách nhà nước.

Cách thức lập tờ khai quyết toán thuế như đối với các CQCTTN, bảng kê mẫu 05A/BK-TNCN phản ánh thêm nội dung tổng số thuế TNCN thực tế phải nộp năm 2010, số thuế còn phải khấu trừ thêm, số đã nộp thừa.

Những trường hợp cá nhân đã yêu cầu đơn vị chi trả thu nhập cấp chứng từ khấu trừ để chứng minh số thuế đã khấu trừ trong kỳ thì không thuộc đối tượng được ủy quyền cho đơn vị chi trả quyết toán thay (Trừ trường hợp đã thu hồi và hủy chứng từ khấu trừ thuế đã cấp cho cá nhân trước khi nhận giấy ủy quyền).

1.4. CQCTTN cung cấp thông tin hỗ trợ cá nhân người lao động của đơn vị đối với trường hợp cá nhân khai quyết toán trực tiếp với cơ quan thuế:

Các phần mềm HTKK, QTNCN có chức năng hỗ trợ in số liệu thu nhập đã trả, giảm trừ gia cảnh, bảo hiểm bắt buộc, số thuế đã khấu trừ của từng người lao động trong năm để cung cấp thông tin cho các cá nhân thực hiện kê khai quyết toán thuế với cơ quan thuế. Mẫu cung cấp thông tin được in ra theo các chỉ tiêu trên tờ khai quyết toán thuế và Phụ lục kèm theo tờ khai quyết toán thuế TNCN của cá nhân (mẫu 09/KK-TNCN và Phụ lục 09A/PL-TNCN). Cá nhân có thể tham khảo thông tin này khi khai quyết toán thuế.

CQCTTN sử dụng chức năng in thông tin hỗ trợ quyết toán thuế TNCN cho người lao động để in và thông báo, cung cấp thông tin hỗ trợ người lao động trong đơn vị thực hiện quyết toán thuế.

CQCTTN cập nhật đầy đủ số liệu trên bảng kê 05A/BK-TNCN khi quyết toán thuế để in ra các thông tin theo các chỉ tiêu trên tờ khai quyết toán thuế TNCN của cá nhân mẫu 09/KK-TNCN và Phụ lục mẫu 09A/PL-TNCN.

II. Cá nhân thuộc CQCTTN thực hiện quyết toán thuế với cơ quan thuế:

CQCTTN do Cục Thuế trực tiếp quản lý thu thuế thông báo và hướng dẫn người lao động thuộc đơn vị quyết toán thuế như sau:

I.1. Đối tượng phải quyết toán thuế TNCN theo Điểm 3, Điểm 4, Điểm 5, Mục I, Phần I nêu trên (trừ những cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công chỉ có thu nhập duy nhất tại một nơi đã uỷ quyền cho CQCTTN quyết toán thay)

Cá nhân tự tính số thuế phải nộp số thuế đã khấu trừ hoặc tạm nộp trong năm để xác định mình có phải quyết toán thuế TNCN hay không.

II.2. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế:

2.1. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công:

+ Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công tại một nơi:

Nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế trực tiếp quản lý đơn vị trả thu nhập.

+ Trường hợp cá nhân không ký hợp đồng lao động hoặc ký hợp đồng lao động dưới 3 tháng đã bị khấu trừ thuế 10% thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân đó cư trú.

+ Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên:

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập mà cá nhân có ký hợp đồng lao động trên 3 tháng và đăng ký giảm trừ gia cảnh cùng với các chứng từ khấu trừ thuế ở nơi khác.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên nhưng chưa đăng ký giảm trừ gia cảnh cho người phụ thuộc ở nơi nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế quản lý tổ chức, cá nhân trả thu nhập mà cá nhân tính giảm trừ gia cảnh cho bản thân.

Cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công từ hai nơi trở lên nhưng không đăng ký giảm trừ gia cảnh cho bản thân và người phụ thuộc ở nơi nào thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại cơ quan thuế nơi cá nhân cư trú.

+ Trường hợp cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công trực tiếp khai thuế hàng tháng thì nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Cục Thuế nơi cá nhân đang nộp hồ sơ khai thuế tháng (nơi nộp hồ sơ khai thuế tháng sau cùng trong năm 2010).

2.2. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế đối với cá nhân vừa có thu nhập từ tiền lương, tiền công vừa có thu nhập từ kinh doanh

Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là Chi cục Thuế nơi cá nhân có hoạt động kinh doanh. Trường hợp cá nhân có hoạt động kinh doanh ở nhiều nơi thì nộp hồ sơ quyết toán thuế tại Chi cục Thuế nơi cá nhân đăng ký có đăng ký giảm trừ gia cảnh hoặc nơi cư trú.

2.3. Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế đối với cá nhân cư trú có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán

Nơi nộp hồ sơ quyết toán thuế là cơ quan thuế trực tiếp quản lý công ty chứng khoán mà cá nhân đăng ký giao dịch hoặc Chi cục Thuế nơi cá nhân cư trú.

II.3. Thực hiện quyết toán thuế:

3.1. Bước chuẩn bị:

Cá nhân nếu chưa có mã số thuế thực hiện ngay việc đăng ký thuế để được cấp mã số thuế cá nhân.

Tập hợp các thông tin: thu nhập, thuế TNCN đã tạm nộp, đã khấu trừ, hồ sơ chứng minh người phụ thuộc, chứng từ khấu trừ thuế.

Cá nhân yêu cầu CQCTTN cung cấp chứng từ khấu trừ thuế, thông tin chi trả thu nhập, số thuế đã khấu trừ.

3.2. Cài đặt phần mềm hỗ trợ kê khai QTTNCN:

Cá nhân có khả năng sử dụng các phần mềm máy tính có thể truy cập trang thông tin: tncnonlie.com.vn, hoặc www.gdt.gov.vn để tải phần mềm QTTNCN hoặc HTKK và các tài liệu hướng dẫn cài đặt, sử dụng.

3.3. Kê khai quyết toán thuế:

Cá nhân sử dụng các phần mềm kê khai thực hiện: nhập dữ liệu quyết toán, nhập đủ các thông tin trên các phụ lục trước, phần mềm sẽ tự động tổng hợp và tính thuế từ các phụ lục lên tờ khai quyết toán thuế; kiểm tra và chỉnh sửa thông tin; in hồ sơ quyết toán thuế gồm in tờ khai quyết toán và các Phụ lục kèm theo tờ khai. Đối với phần mềm HTKK sẽ in ra các tờ khai và bảng kê có mã vạch, phần mềm QTTNCN in ra tờ khai và bảng kê theo quy định và không có mã vạch; in bìa tập hồ sơ theo mẫu kèm theo công văn này. Mẫu tờ khai quyết toán thuế và các Phụ lục theo các mẫu tương ứng tại Điểm 7, Điểm 8, Điểm 9, Điều 1, Thông tư số 20/2010/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Hồ sơ quyết toán thuế TNCN đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công và cá nhân có thu nhập từ kinh doanh gồm: Tờ khai quyết toán thuế mẫu 09/KK-TNCN, các Phụ lục mẫu 09A/PL-TNCN, 09B/PL-TNCN, 09C/PL-TNCN nếu có đăng ký giảm trừ gia cảnh (riêng mẫu 09C/PL-TNCN tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC); Hồ sơ quyết toán nhóm cá nhân kinh doanh gồm: Tờ khai quyết toán thuế TNCN mẫu 08B/KK-TNCN; Hồ sơ quyết toán thuế dành cho cá nhân có thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán gồm: Tờ khai quyết toán thuế mẫu số 13/KK-TNCN, Bảng kê chi tiết chứng khoán đã chuyển nhượng trong

năm theo mẫu số 13A/BK-TNCN (riêng mẫu 13A/BK-TNCN tại Thông tư số 84/2008/TT-BTC).

Ngoài các Tờ khai, Phụ lục, Bảng kê trên hồ sơ quyết toán thuế còn gồm các chứng từ chứng minh số thuế đã khấu trừ, tạm nộp trong năm. Đối với cá nhân quyết toán thuế theo thuế suất 20% bao gồm thêm các hóa đơn, chứng từ chứng minh chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán. Đối với cá nhân có thu nhập từ tiền lương, tiền công nhận thu nhập từ các Tổ chức quốc tế, Đại sứ quán và nhận thu nhập từ nước ngoài bao gồm thêm tài liệu chứng minh hoặc xác nhận về số tiền đã trả của đơn vị, tổ chức trả thu nhập ở nước ngoài và kèm theo thư xác nhận thu nhập hàng năm theo mẫu 20/TXN-TNCN ban hành kèm theo Thông tư số 84/2008/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Kỳ tính thuế: trong các tờ khai và bảng kê cần ghi rõ kỳ tính thuế là từ ngày 01/01/2010 đến 31/12/2010. Trường hợp cá nhân cư trú là người nước ngoài năm dương lịch là cá nhân cư trú thì tính từ ngày 1/1/2010 đến hết tháng rời khỏi Việt Nam.

3.4. Kết xuất dữ liệu ra file:

Sử dụng chức năng của phần mềm để kết xuất dữ liệu ra file theo đúng định dạng chuẩn quy định; đặt tên file và kiểm tra tên file theo hướng dẫn như điểm 1.4 nêu trên; ghi nhớ đường dẫn tệp dữ liệu kết xuất.

3.5. Gửi file dữ liệu quyết toán thuế TNCN đến cơ quan thuế: tương tự như trường hợp CQCTTN gửi file dữ liệu.

3.6. Gửi hồ sơ quyết toán bản giấy đến cơ quan thuế: tương tự như CQCTTN gửi hồ sơ quyết toán thuế bản giấy đến cơ quan thuế.

Lưu ý: Đối với cá nhân có gửi hồ sơ giấy và file dữ liệu phải gửi trang bìa tệp cùng với hồ sơ giấy.

3.7. Theo dõi kết quả gửi file: truy cập vào trang thông tin: tncnonlie.com.vn để theo dõi kết quả gửi tệp dữ liệu (xem hướng dẫn gửi file để thực hiện tương tự)

3.8. Điều chỉnh số liệu quyết toán: khi có sai sót cần điều chỉnh hoặc nhận được thông báo cần điều chỉnh của cơ quan thuế, cá nhân thực hiện khai quyết toán, kết xuất lại tệp dữ liệu và gửi cho Cục Thuế, thực hiện các bước từ 3.4 đến 3.7. Cần ghi nhớ tên file điều chỉnh để copy hoặc gửi đúng file dữ liệu đã điều chỉnh.

Cách kê khai điều chỉnh, đặt tên file dữ liệu điều chỉnh theo hướng dẫn cách đặt tên file điều chỉnh nêu ở phần CQCTTN

Lưu ý: Đối với cá nhân không có khả năng sử dụng các phần mềm máy tính nếu chưa có mã số thuế thực hiện đăng ký thuế để được cấp mã số thuế cá nhân, có thể tải mẫu tờ khai quyết toán thuế TNCN và các phụ lục kèm theo tại trang thông tin: www.gdt.gov.vn và tự in các mẫu tờ khai, khai quyết toán thuế và gửi hồ sơ quyết toán thuế TNCN bản giấy đến Cục Thuế, không phải gửi kèm trang bìa tệp.

Trong quá trình thực hiện các CQCTTN, cá nhân có thể truy cập trang thông tin: www.gdt.gov.vn hoặc tncnonlie.com.vn tra cứu các văn bản hướng dẫn về quyết toán thuế TNCN, tải các phần mềm QTTCN hoặc HTKK và các

tài liệu hướng dẫn cài đặt, sử dụng; nếu có vướng mắc các CQCTTN, cá nhân liên hệ với Cục Thuế qua các số điện thoại hướng dẫn, giải đáp về quyết toán thuế TNCN:

0437622243, 0437622239, hoặc gọi tổng đài số 0437738747 sau đó gọi máy lẻ 207

Trường hợp cần hỗ trợ trực tiếp tại trụ sở CQCTTN thì liên hệ với các Phòng Kiểm tra thuế số 1, số 2, số 3, số 4, số 5, số 6, phòng quản lý thuế TNCN trực tiếp quản lý, thông báo tên CQCTTN, địa chỉ trụ sở, mã số thuế của CQCTTN, cơ quan thuế sẽ hỗ trợ trực tiếp tại CQCTTN. Hoặc đến Cục Thuế tại G23, G24 Thành Công liên hệ với phòng Tuyên truyền hỗ trợ người nộp thuế thuộc Cục Thuế để được hướng dẫn, giải đáp kịp thời.

Nơi nhận :

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục Thuế;
- Các phòng thuộc Cục Thuế;
- Lưu HCLTr, phòng TNCN.

**KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hồ

BÌA TẬP HỒ SƠ QUYẾT TOÁN THUẾ

(Dùng cho các tổ chức, cá nhân nộp HS quyết toán thuế TNCN có gửi file dữ liệu)

Mã số thuế: (tự điền TT nếu in từ UD QTTNCN và HTKK)

Tên tổ chức/cá nhân chi trả: (tự điền TT nếu in từ UD QTTNCN và HTKK)

Hồ sơ QT bao gồm:

- 05/KK-TNCN, Các bảng kê
- 06/KK-TNCN, Các bảng kê
- 02/KK-BH, Các bảng kê
- 02/KK-XS, Các bảng kê
- 09/KK-TNCN, Các phụ lục
- 13/KK-TNCN, Các bảng kê
- Mẫu QT khác và các bảng kê (NNT tự ghi mẫu tờ khai quyết toán bên dưới)

.....
.....

Hình thức gửi File (Chỉ gửi file theo 1 hình thức cho tất cả các file tờ khai).

- Qua mạng internet, Trực tiếp, Bưu điện

09571026